

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định
Chương:426

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý IV năm 2024 như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	17.024	4.056,076	23,83	99,35
1.1	Lệ phí	550	111,126	20,20	64,48
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	550	111,126	20,20	64,48
1.2	Phí	16.474	3.944,950	23,95	675,56
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000	3.098,060	23,83	100,36
	Phí giao dịch bảo đảm	3.000	743,860	24,80	101,93
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	400	89,760	22,44	100,85
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70	13,160	18,80	299,09
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	4	0,110	2,75	73,33
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	14.644	3.510,559	23,97	100,81
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	14.644	3.510,559	23,97	100,81
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.644	3.510,559	23,97	100,81
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	11.700	2.788,254	23,83	100,36
	Phí giao dịch bảo đảm	2.700	669,474	24,80	101,93



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	200	44,880	22,44	100,85
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42	7,896	18,80	299,09
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2	0,055	0	0,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.245	545,517	24,30	90,87
3.1	Lệ phí	550	111,126	20,20	64,48
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	550	111,126	20,20	64,48
3.2	Phí	1.695	434,391	25,63	101,49
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1.300	309,806	23,83	100,36
	Phí giao dịch bảo đảm	300	74,386	24,80	101,93
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	67	44,880	66,99	100,85
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28	5,264	18,80	299,09
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2	0,055	2,75	73,33
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	527	208,494	39,59	77,25
6	Chi sự nghiệp kinh tế	527	208,494	39,59	77,25
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	527	208,494	39,59	77,25
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	527	208,494	39,59	77,25
	- Hỗ trợ kinh phí nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	394,664	145,747	36,93	56,39
	* Thuê bao đường truyền	91,660	31,173	34,01	0,00
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40,000	0	0	0,00
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	263,004	114,574	43,56	47,94

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi phục vụ phí, lệ phí (chi mua phôi giấy chứng nhận)	70,000	35,931	51	0,00
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử (website)	62,000	26,816	43	234,82

Bình Định, ngày 03 tháng 01 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHO GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà